BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

PHAN NGỌC THANH

DẠY HỌC ĐỌC HIỂU THƠ MỚI 1932 – 1945 Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH

***Chuyên ngành*: Lí luận và PPDH bộ môn Văn – tiếng Việt**
***Mã số*: 62.14.01.11**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI – 2017

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Nguyễn Ái Học
2. PGS. TS. Nguyễn Quang Ninh

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Thế Phiệt

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương

Phản biện 3: PGS.TS. Bùi Minh Đức

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường

Họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

vào hồi 14 giờ 00 ngày 05 tháng 6 năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc Gia, Hà Nội
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phan Ngọc Thanh (2011), *Giáo dục cái đẹp cho học sinh qua dạy học tác phẩm văn học* (Tạp chí Giáo dục số 259 kì 1 (4/2011).
2. Phan Ngọc Thanh (2011), *Ngôn từ trong tác phẩm văn chương ở trung học phổ thông và việc giáo dục cái đẹp cho học sinh* (Tạp chí Giáo dục số 265 kì1 (7/2011).
3. Phan Ngọc Thanh (2011), *Dạy học tác phẩm văn học bằng phương pháp so sánh và việc phát triển tình cảm thẩm mỹ cho học sinh trung học phổ thông* (Tạp chí Giáo dục số 274 kì 2 (11/2011).
4. Phan Ngọc Thanh (2014), *Vận dụng đặc điểm loại hình tác giả - loại hình cái tôi trữ tình của Thơ mới Việt Nam (1932-1945) để hướng dẫn học sinh đọc hiểu những bài thơ mới trong chương trình ngữ văn trung học* (Tạp chí Giáo dục số 345 kì 1 (11/2014).
5. Phan Ngọc Thanh (2015), *Loại hình Thơ mới nhìn từ góc độ nhạc điệu và việc cảm thụ những bài thơ thuộc phong trào Thơ mới 1932-1945 trong chương trình ngữ văn trung học* (Tạp chí Giáo dục số 349, kì 1 (1/2015).
6. Phan Ngọc Thanh (2015), *Vận dụng đặc điểm kết cấu loại hình thơ mới để hướng dẫn học sinh đọc hiểu bài thơ Vội vàng của Xuân Diệu (Ngữ văn 11)* **(**Tạp chí Giáo dục số đặc biệt (5/2015).
7. Phan Ngọc Thanh (2015), *Vận dụng phong cách nghệ thuật của Hàn Mặc Tử để hướng dẫn học sinh đọc hiểu bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ* (Tạp chí Giáo dục số 359, kì 1(6/2015).
8. Phan Ngọc Thanh (2015), *Vận dụng nguyên tắc kết cấu thơ để đọc hiểu thơ mới trong chương trình ngữ văn trung học* (Tạp chí nghiên văn học, số 9 (523) tháng 9/2015).
9. Phan Ngọc Thanh (2016), *Vận dụng một số đặc điểm loại hình Thơ mới để đọc hiểu những bài thơ thuộc phong trào Thơ mới trong chương trình Ngữ văn phổ thông* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc về "Đổi mới nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn trong nhà trường Sư phạm" – Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, 2016).

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Để nghiên cứu văn học, từ trước đến nay người ta sử dụng rất nhiều phương pháp, trong đó có phương pháp loại hình. Vấn đề loại hình không chỉ có ý nghĩa với nhà nghiên cứu văn học mà còn có ý nghĩa với bạn đọc trong tiếp nhận văn học nói chung, bạn đọc học sinh (HS) trong đọc hiểu văn bản (VB) ở nhà trường phổ thông nói riêng.

1.2. Thơ mới "có thi pháp mới, một kiểu trữ tình mới" so với thơ trước đó. Nói các khác, Thơ mới có những đặc trưng rõ rệt về loại hình. Việc trang bị những tri thức về loại hình Thơ mới 1932 – 1945 cho HS là điều có thể thực hiện được. Với những tri thức về loại hình Thơ mới 1932 – 1945 mà HS được trang bị, giáo viên (GV) có thể giúp HS chuyển hóa thành tri thức phương pháp để các em đọc hiểu tốt hơn những bài thơ cụ thể trong chương trình đang học.

1.3.Trong các công trình nghiên cứu cũng như thực tiễn dạy học, vấn đề vận dụng đặc điểm loại hình Thơ mới 1932 – 1945 để đọc hiểu những bài Thơ mới cụ thể từ trước đến nay chưa được quan tâm đúng mức. Chúng tôi nhận thấy vận dụng những đặc điểm loại hình Thơ mới như là định hướng để giúp HS đọc hiểu những tác phẩm Thơ mới cụ thể là một điều cần thiết. Chính vì thế, chúng tôi chọn đề tài *Dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình* để nghiên cứu nhằm góp phần vào việc đổi mới và nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu Thơ mới trong nhà trường phổ thông nói riêng và dạy học đọc hiểu văn bản văn học (VBVH) nói chung.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là đặc điểm loại hình Thơ mới, các phương pháp, biện pháp hướng dẫn HS trung học đọc hiểu những bài Thơ mới trong chương trình Ngữ văn theo đặc điểm loại hình.

Phạm vi nghiên cứu của luận án là những bài thơ thuộc phong trào Thơ mới; những công trình nghiên cứu về loại hình Thơ mới của những người đi trước; các đặc điểm loại hình Thơ mới kết tinh trong những bài Thơ mới được đưa vào chương trình Ngữ văn trung học; lí thuyết về đọc hiểu VB và vận dụng lí thuyết đọc hiểu VB vào đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu đề tài *Dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình* nhằm khẳng định đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình là một việc làm có cơ sở khoa học; dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình sẽ là một cách thức dạy học đọc hiểu tốt.

2.2. Để đạt được mục đích đề ra, luận án sẽ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu: xác định cơ sở khoa học của đề tài; hệ thống lại các đặc điểm loại hình của Thơ mới qua việc tổng hợp những nghiên cứu về loại hình Thơ mới của những người đi trước; đề ra các yêu cầu khi dạy đọc đọc hiểu Thơ mới cũng như xác định các biện pháp dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình; thực nghiệm sư phạm (TNSP) nhằm khẳng định tính khoa học của đề tài nghiên cứu.

4. Giả thuyết khoa học

Việc hướng dẫn HS đọc hiểu Thơ mới trong chương trình Ngữ văn phổ thông theo đặc điểm loại hình nhằm trang bị cho HS một cách đọc hiểu VB mà trước đây chưa được quan tâm đúng mức: đọc hiểu theo đặc điểm loại hình. Nếu luận án của chúng tôi khẳng định được các yêu cầu, biện pháp dạy đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình như đề xuất có cơ sở khoa học thì sẽ giúp cho việc dạy học loại hình thơ này nói riêng cũng như VBVH nói chung khai thác đúng bản chất, quy luật tồn tại của một văn bản nghệ thuật, mang lại hiệu quả cao.

5. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình thực hiện luận án, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp loại hình, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp điều tra, khảo sát, phương pháp thống kê, phương pháp TNSP,…

6. Đóng góp mới của luận án

Luận án xây dựng cơ sở lí luận của việc dạy học đọc hiểu VB nói chung và dạy học đọc hiểu Thơ mới nói riêng theo đặc điểm loại hình. Luận án đề xuất các yêu cầu và biện pháp để thực hiện việc dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình, góp phần rèn luyện các kĩ năng đọc hiểu cơ bản cho HS.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và phần Phụ lục, luận án được cấu trúc thành bốn chương. Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu của đề tài. Chương 2: Cơ sở khoa học của việc dạy học đọc hiểu Thơ mới ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình. Chương 3: Yêu cầu và biện pháp dạy học đọc hiểu Thơ mới ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình. Chương 4: Thực nghiệm sư phạm.

Chương 1
TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Về vấn đề loại hình trong nghiên cứu văn học

Quá trình xác định văn học là một loại hình nghệ thuật đã có từ rất lâu, từ thời Aristotle (384 – 322 tr. CN), G.E. Lessing (1729 – 1781). Tiếp theo, những nghiên cứu về loại hình trong lĩnh vực văn học, ở nước ngoài, từ sau Aristotle, có thể kể đến G. Hegel, V. Girmunxki, F. Schiller, L.I. Timôphêep, M.B. Khravchenko, V.IA.Propp,...

Ở trong nước, có những công trình sau đây nghiên cứu về loại hình trong lĩnh vực văn học như: *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, *Lí luận văn học so sánh* của Nguyễn Văn Dân, *Giao lưu văn học và sân khấu* của Phan Trọng Thưởng. Từ lí thuyết loại hình đến thực tiễn ứng dụng có những công trình như *Sơ bộ tìm hiểu những vấn đề của truyện cổ tích qua truyện Tấm Cám* của Đinh Gia Khánh, *Nho giáo và văn học trung cận đại Việt Nam* của Trần Đình Hượu, *Loại hình học tác giả văn học: Nhà Nho tài tử và Văn học Việt Nam*, *Giao thoa Đông – Tây và sự chuyển đổi hệ hình văn học* của Trần Ngọc Vương, *Những thế giới nghệ thuật thơ* của Trần Đình Sử, *Giọng điệu trong thơ trữ tình* của Nguyễn Đăng Điệp, *Loại hình tác phẩm Thiền uyển tập anh* của Nguyễn Hữu Sơn, *Kết cấu thơ trữ tình nhìn từ góc độ loại hình* của Phan Huy Dũng, *Loại hình Thơ mới Việt Nam (1932 – 1945)* của Nguyễn Thanh Tâm,…

Ý nghĩa quan trọng nhất của phương pháp loại hình trong nghiên cứu văn học là để phân loại, đánh giá các hiện tượng văn học trong mối quan hệ cộng đồng giá trị và chứng minh cho sự tồn tại của một loại hình văn học nào đó.

1.2. Về nghiên cứu loại hình Thơ mới

Nhìn một cách tổng thể, từ trước đến nay có nhiều công trình nghiên cứu đặc điểm loại hình Thơ mới, mỗi nhà nghiên cứu đứng trên một góc độ loại hình khác nhau. Tổng hợp nghiên cứu của các nhà khoa học trên, Thơ mới được xác định có các đặc điểm loại hình tiêu biểu sau: đặc điểm loại hình "cái tôi" trữ tình, đặc điểm loại hình giọng điệu, đặc điểm loại hình nhạc điệu, đặc điểm loại hình kết cấu tác phẩm, đặc điểm loại hình phong cách tác giả,…

1.3. Về tri thức đặc điểm loại hình Thơ mới được giới thiệu trong các bộ SGK, SGV

Ra đời được bảy năm, Thơ mới đã được đưa vào chương trình sách giáo khoa (SGK) (trong quyển *Việt văn giáo khoa thư* của Dương Quảng Hàm, năm 1939). Trước năm 1975, Thơ mới cũng có mặt trong chương trình môn Văn trung học đệ nhất và đệ nhị cấp ở miền Nam. Từ năm 1989, Thơ mới luôn được đưa vào chương trình Ngữ văn phổ thông. Ở mỗi thời điểm, mỗi bộ sách, tri thức đặc điểm loại hình Thơ mới được đưa vào từng mức độ khác nhau nhưng nhìn chung những tri thức về loại hình ấy chưa đầy đủ, chưa có tính hệ thống và chưa trở thành tri thức công cụ đọc hiểu cho HS.

1.4. Về những nội dung hướng dẫn dạy, học Thơ mới của các bộ sách giáo viên (SGV), SGK Ngữ văn phổ thông

Trong các bộ SGK trước năm 1975, phần Thơ mới được giới thiệu ở những bài văn học sử. Những tác phẩm Thơ mới thì chủ yếu được học ở phần thuyết trình văn học. Các bộ SGK này không có nội dung hướng dẫn dạy và học Thơ mới. Lối dạy, học cũng chỉ là qua hoạt động bình thơ, tán tụng…

Từ khi Thơ mới được đưa vào lại chương trình Ngữ văn phổ thông (bắt đầu từ năm 1989), các bộ SGK *Văn* lớp 8, lớp 11, *Phụ lục Văn học* 12 đều có những phần hướng dẫn dạy, học Thơ mới.

Điểm qua SGK, SGV văn (từ năm 1989 đến nay) có đưa Thơ mới vào chương trình, chúng tôi nhận thấy có điểm chung: Các bước để dạy học/dạy đọc hiểu từng bài thơ đều được gợi ý, hướng dẫn. SGK, dù biên soạn theo quan điểm dạy học đọc hiểu hay "giảng văn" thì đều có phần tri thức quan trọng để giúp HS, GV thuận lợi trong việc tìm hiểu những tác phẩm Thơ mới mà trong những tri thức này, có nhiều nội dung thuộc về đặc điểm loại hình. Chúng nằm

trong những bài văn học sử, trong phần *Tiểu dẫn, Chú thích, Tri thức đọc – hiểu* trong SGK, *Những điều cần lưu ý* trong SGV. Phần tri thức ấy lí thuyết đọc hiểu gọi là *tri thức đọc hiểu*. Trong *Hướng dẫn học bài* (hay *Hướng dẫn học tập*), các bộ SGK đều hệ thống câu hỏi dùng để gợi mở cho HS tìm hiểu những điều cốt lõi về nội dung và nghệ thuật tác phẩm và nhiều câu hỏi đã hướng HS đến khám phá những đặc trưng của Thơ mới mà không có ở những loại hình thơ trước đó. Tuy nhiên việc vận dụng đặc điểm loại hình để hướng dẫn dạy học Thơ mới chưa được các tác giả sách quan tâm.

1.5. Về những tài liệu nghiên cứu dạy học và dạy học đọc hiểu Thơ mới ở trường phổ thông

Từ khi Thơ mới được đưa trở lại chương trình Ngữ văn phổ thông, có nhiều bài phân tích, bình giảng, hướng dẫn học tập cũng như thiết kế cách dạy học những tác phẩm thuộc phong trào thơ này, tuy nhiên, chúng không được xếp riêng thành quyển hoặc "chuyên đề" về Thơ mới mà là nằm chung trong các tài liệu hỗ trợ dạy học, học tập các bài học của cả khối lớp hoặc của cả bậc học phổ thông. Cũng như SGK, SGV, các tài liệu hỗ trợ cho GV và HS trong dạy, học này phần tri thức đặc điểm loại hình Thơ mới được đưa vào chỉ lẻ tẻ, không mang tính hệ thống và người biên soạn không có chủ ý hướng dẫn tđọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình.

Chương 2
CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU THƠ MỚI 1932- 1945 Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH

2.1. Cơ sở lí luận

2.1.1. Lí thuyết đọc hiểu văn bản

2.1.1.1. Khái niệm "đọc hiểu văn bản"

"Đọc hiểu" là quá trình tiếp xúc với VB, thông qua hệ thống các hoạt động, thao tác để nắm bắt các giá trị nội dung và hình thức của VB. "Đọc hiểu văn bản" hay "đọc hiểu" được hiểu là đọc văn, đọc hiểu VBVH. Với cách hiểu ấy thì đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 theo đặc điểm loại hình là một cách thức của đọc hiểu VB: vận dụng đặc điểm loại hình Thơ mới để thuận lợi trong nắm bắt các giá trị

nội dung và hình thức những bài Thơ mới cụ thể.

2.1.1.2. Đối tượng đọc hiểu

Đối tượng của hoạt động đọc hiểu nói chung là các loại VB với sự đa dạng về nội dung trong dạng thức tồn tại bằng chữ viết (có thể chữ viết kết hợp với ký hiệu, con số, hình ảnh, biểu tượng,…). Đối tượng đọc hiểu của HS khi học phần Thơ mới 1932 – 1945 trong nhà trường phổ thông là những văn bản Thơ mới trong và ngoài chương trình Ngữ văn mà các em đang học.

2.1.1.3. Mục đích, mục tiêu đọc hiểu

Trong hoạt động đọc hiểu thì đọc là hoạt động, hiểu là mục đích. Mục tiêu của đọc hiểu trong dạy học Ngữ văn là phải phát triển năng lực đọc, kĩ năng đọc để HS có thể đọc hiểu bất cứ VB nào cùng loại để từ đọc hiểu văn mà tiếp nhận các giá trị văn học, trực tiếp thể nghiệm các tư tưởng và cảm xúc được truyền đạt bằng nghệ thuật ngôn từ, hình thành cách đọc riêng có cá tính và trở thành con người có nhân cách…

Đề tài *Dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình* cũng hướng đến việc giúp HS hình thành năng lực đọc hiểu Thơ mới mà cụ thể là đọc hiểu theo đặc điểm loại hình, chiếm lĩnh được những giá trị của những bài Thơ mới trong và ngoài chương trình học, góp phần hình thành và phát triển tư tưởng, tình cảm, trí tuệ,…cho HS.

2.1.1.4. Nội dung đọc hiểu

Về cụ thể, nội dung đọc hiểu VBVH là đọc hiểu được ba nội dung sau đây: giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc ngôn từ (qua giá trị biểu đạt nội dung của âm thanh, hình ảnh, biện pháp tu từ, ngữ nghĩa, cú pháp, trường nghĩa), giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật (thông qua giá trị hình thức và phương tiện xây dựng hình tượng văn học độc đáo), giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc tư tưởng và ý vị nhân sinh của tác phẩm. Dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình cũng hướng những nội dung ấy.

2.1.1.5. Kĩ năng, năng lực đọc hiểu

Việc dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình chính là rèn luyện cho HS một cách thức đọc hiểu mới: đọc hiểu theo loại hình. Cũng như các biện pháp dạy học đọc hiểu nói chung, việc dạy đọc đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình này cũng hướng HS phát triển

các kĩ năng đọc hiểu cơ bản như kĩ năng đọc chính xác, kĩ năng đọc phân tích, kĩ năng đọc sáng tạo, kĩ năng đọc tích lũy, trở thành bạn đọc có năng lực, cảm thụ tốt tác phẩm nghệ thuật ngôn từ.

2.1.2. Đặc điểm loại hình với việc đọc hiểu và dạy học đọc hiểu VBVH

2.1.2.1. Đặc điểm loại hình trang bị "giàn giáo" (scaffolding) để độc giả đọc hiểu VBVH

Lí thuyết giàn giáo lần đầu tiên được giới thiệu vào cuối năm 1950 bởi Jerome Bruner, một nhà tâm lí nhận thức, sau đó được củng cố bởi chính Jerome Bruner cùng Wood, Ross (1976) và được phát triển thêm bởi Hetherington và Parke (1986), Jesper Hoffmeyer, Mercer, Fisher (1993), Field (2004).

Thuật ngữ "giàn giáo" được sử dụng trong dạy học như là một chiến thuật trợ giúp tạm thời để người học hoàn thành nhiệm vụ mà họ không thể hoặc khó hoàn thành nếu thiếu sự trợ giúp của người dạy. Chiến thuật "giàn giáo" có thể hỗ trợ, điều chỉnh nhận thức của người học trong quá trình đọc hiểu, giúp họ hình thành, phát triển các kĩ năng đọc hiểu. Nhiệm vụ của người GV là tạo ra các điểm tựa, xây dựng các "giàn giáo" để HS tựa vào đó mà kiến tạo nên ngôi nhà tri thức của mình là các TPVH và chiếm lĩnh giá trị của những sáng tác đó. Xây dựng tri thức công cụ để đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình chính là đã tạo được một loại "giàn giáo" quan trọng trong đọc hiểu. Điều này cũng phù hợp với xu thế dạy học hiện nay là đang chuyển đổi từ việc nhấn mạnh vào dạy nội dung tri thức cho HS sang dạy phương pháp để chiếm lĩnh tri thức. Muốn phát triển HS trở thành bạn đọc độc lập, sáng tạo, phải trang bị cho các em cách thức, phương pháp đọc văn. Một trong những cách thức, phương pháp để đọc ấy là sử dụng tri thức công cụ đọc hiểu – tri thức phương pháp. Yêu cầu của bộ tư liệu tri thức công cụ - có tính chất "giàn giáo" để giúp HS đọc hiểu một loại hình VBVH là:

Tri thức công cụ để đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình, trước hết nó là tri thức khoa học, nhưng điểm khác biệt là tri thức công cụ để đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình là tri thức có nội dung phương pháp, là chìa khóa để khám phá tri thức mới, vì vậy là tri thức có khả năng sản sinh ra tri thức mới, là tri thức "động", tri thức "mở". Nó vượt lên trên tính chất tư liệu, đảm bảo được "cô đặc", "nén chặt" để có hàm lượng khái quát hóa cao.

Tri thức công cụ để đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình khi được "giải nén" nó thành hệ thống thao tác có thể ứng dụng thực hiện việc chiếm lĩnh đối tượng. Đã là tri thức công cụ thì phải bao hàm trong đó hệ thống thao tác – cách thức sử dụng, được sử dụng bởi một chủ thể nhất định gắn với một đối tượng và mục tiêu cụ thể. Tri thức công cụ để đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình phải phù hợp với trình độ nhận thức, với những yêu cầu về phát triển năng lực HS phổ thông, đáp ứng mục đích sử dụng và phải được chủ thể HS sử dụng để đọc hiểu.

2.1.2.2. Đặc điểm loại hình gợi mở các điểm tựa để độc giả đọc liên VB, định vị và đánh giá tác phẩm trong quan hệ "cộng đồng giá trị"

Với nhà văn trong quá trình sáng tác, viết là đối thoại. Với người đọc, đọc là đánh thức. Thế giới được đánh thức trong độc giả có những kinh nghiệm thẩm mĩ, có vốn liếng văn chương, khi đọc VB. Đọc là kết nối liên VB để đối thoại, sẻ chia. Có nhiều "kênh" để kết nối. Đặc điểm loại hình là một kênh đậm chất văn học, có thể giúp người đọc giải mã VB tốt hơn. Từ đặc điểm loại hình, độc giả được trang bị các điểm tựa để đọc liên VB, định vị và đánh giá tác phẩm trong quan hệ "cộng đồng giá trị". Khi đọc hiểu một VBVH, độc giả có kinh nghiệm thường kết nối với những VB khác, cùng loại hình hoặc khác loại hình để so sánh, đối chiếu và tìm ra những cái riêng, cái hay của VB mình đang đọc. Nghệ thuật đòi hỏi có sự sáng tạo. Từ cái nền chung, cái chuẩn chung của một loại hình, độc giả dễ dàng nhận ra những tác phẩm có sự sáng tạo, độc đáo so với đặc điểm loại hình mà nó chịu ảnh hưởng, hay nói cách khác là định vị, đánh giá được giá trị của tác phẩm. Đọc còn là thưởng thức, thẩm bình đánh giá. Muốn đánh giá phải có hệ quy chiếu. Loại hình là một tiêu chí, một hệ quy chiếu trong các hệ quy chiếu có giá trị khác. Loại hình giúp người đọc nhận ra tác phẩm mình đọc có giá trị gì, vị trí như thế nào, có gì đồng điệu hoặc phá cách trong mối quan hệ với các tác phẩm cùng làm nên loại hình đó.

2.1.2.3. Đặc điểm loại hình trong đọc hiểu VB thúc đẩy sự phát triển tư duy khái quát hóa của độc giả

Trong đọc hiểu VBVH, khái quát hóa các chi tiết nghệ thuật của VB là một thao tác không thể thiếu. Ở mỗi VBVH, tính cảm tính cụ thể luôn kết hợp với hữu cơ với tính khái quát. Đó là đặc trưng của phương thức phản ánh bằng nghệ

thuật ngôn từ. Vì vậy, muốn hiểu một VBVH không thể làm công việc nắm bắt một cách vụn vặt, ngẫu nhiên, rời rạc, phi chỉnh thể đồng thời cũng không thể tiếp cận mỗi yếu tố trong cấu trúc của VB như một chi tiết cụ thể, rời rạc, vụn vặt, không mang một ý nghĩa khái quát theo ý đồ sáng tạo của tác giả. Vậy, nếu không phát triển tư duy khái quát trong tiếp nhận văn học thì sẽ không đọc hiểu tốt VBVH.

Loại hình chính là một trong số những dạng kiến thức được hình thành từ tư duy khái quát hóa. Vậy, khi đọc hiểu một VBVH nào đó, tri thức loại hình về VB ấy sẽ là điểm tựa để độc giả hiểu đúng, hiểu sâu nó. Và ngược lại, trong quá trình đọc hiểu VBVH, độc giả sẽ phát hiện ra những đặc điểm loại hình trên cơ sở khái quát những điều mình đã đọc, ở nhiều VB. Nói cách khác đặc điểm loại hình là tri thức thúc đẩy sự phát triển tư duy khái quát hóa của độc giả trong đọc hiểu VBVH.

2.1.2.4. Dạy học đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình là một cách thức hướng dẫn người đọc kiến tạo ý nghĩa của VB

Dạy học theo lí thuyết kiến tạo là một trong những tư tưởng dạy học hiện đại, dựa trên cơ sở lí thuyết kiến tạo nhận thức của J.Piaget (1896 – 1980), nhà tâm lí học người Thụy Sĩ. Theo lí thuyết kiến tạo nhận thức, học tập là quá trình cá nhân hình thành tri thức cho mình. Quá trình tiếp nhận tri thức được diễn ra theo cơ chế *đồng hóa* (assimilation) và *điều ứng* (accommodation). Hay nói cách khác, trong học tập, "HS tự xây dựng kiến thức riêng của bản thân bằng cách kết hợp thông tin đã có với thông tin mới".

Dạy học đọc hiểu VBVH theo đặc điểm loại hình là quá trình hướng dẫn HS vận dụng đặc điểm loại hình để đọc hiểu VB. GV trang bị cho HS hoặc hướng dẫn HS cách thức tự trang bị tri thức về loại hình VB, sau đó GV hướng dẫn HS sử dụng tri thức loại hình này như là "công cụ" để đọc hiểu VB cụ thể. Khi bắt đầu nhận được "những thông tin chưa định hình và những vấn đề chưa được xác định rõ" (VBVH chuẩn bị đọc hiểu), HS phải hoạt động hợp tác để giải mã ý nghĩa VB. Như vậy, HS sẽ kiến tạo được ý nghĩa của VB qua sự trợ giúp của tri thức công cụ được trang bị.

2.1.3. Đặc điểm loại hình Thơ mới 1932- 1945

Từ trước đến nay có nhiều nhà nghiên cứu đã tìm hiểu về đặc điểm loại

hình Thơ mới và khẳng định Thơ mới có đặc điểm loại hình. Trên cơ sở kế thừa thành quả nghiên cứu về loại hình Thơ mới của các nhà nghiên cứu đi trước, để làm căn cứ khoa học cho việc dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình, chúng tôi giới thuyết Thơ mới và trình bày lại những đặc điểm loại hình sau đây:

2.1.3.1. Đặc điểm loại hình "cái tôi" trữ tình Thơ mới

Loại hình "cái tôi" trữ tình của Thơ mới bao gồm những biểu hiện "cái tôi" cá nhân, một quan niệm nghệ thuật mới mẻ về con người và thế giới trong Thơ mới.

"Cái tôi" Thơ mới là "cái tôi" cá nhân, bản thể, dám bày tỏ tư tưởng, tình cảm một cách chân thực, tự nhiên. "Cái tôi"Thơ mới là "cái tôi" phân cực: "Cái tôi" cảm xúc và "cái tôi" duy lí; "cái tôi" mộng mơ, rạo rực, yêu đời và "cái tôi" cô đơn, buồn chán.

"Cái tôi" trữ tình trong Thơ mới thể hiện một cái nhìn mới về thế giới khách quan, một quan niệm nghệ thuật mới mẻ về con người và thế giới. Do đề cao sự nhận thức của cá nhân đối với thế giới bên ngoài nên cảm xúc trực tiếp của nhân vật trữ tình trong Thơ mới trở nên rất rõ ràng, tâm trạng của các nhà thơ hết sức sinh động, độc đáo.

Gắn với cách nhìn mới về thế giới khách quan, về đời sống, thể hiện cái nhìn trực tiếp, chủ quan vào khách thể miêu tả, tiếp biến văn học phương Tây (nhất là chủ nghĩa tượng trưng), Thơ mới đã sáng tạo xây dựng nên những hình tượng thơ "lạ" so với thơ thời trung đại.

Về quan niệm nghệ thuật về không gian, cũng như thi ca muôn thuở, không gian trong Thơ mới bao gồm "không gian tự nhiên" và "không gian trong tâm tưởng". Tuy nhiên, không gian tự nhiên và không gian tâm tưởng trong Thơ mới mang đặc thù riêng, làm nên tính loại hình, đó là "không gian chia cắt, lạnh lẽo, héo úa, không gian mộng".

Về quan niệm nghệ thuật về thời gian, trong Thơ mới có "thời gian hoài niệm và thời gian của chia li, tan vỡ, đổi thay, thời gian tâm trạng"

Quan niệm nghệ thuật về con người trong Thơ mới hết sức đa dạng: "con người vũ trụ, con người mộng mơ, con người cô đơn, lạc loài, con người sầu

khổ, hư vô, con người tự nhận thức, con người phân thân con người lỡ làng, dở dang trong tình duyên, thất bại trong cuộc đời, con người ra đi, người tha hương, người khách trọ, con người sống nhiệt thành",...

2.1.3.2. Đặc điểm loại hình giọng điệu Thơ mới

Thơ mới là thơ trữ tình hiện đại nên nó mang giọng cảm xúc cá nhân, cá thể, "lấy tiếng nói người làm nền tảng cho nhạc điệu, giọng điệu", đó là giọng điệu "trữ tình điệu nói". Về cảm xúc, buồn, cô đơn là giọng điệu chung của Thơ mới.

2.1.3.3. Đặc điểm loại hình kết cấu tác phẩm Thơ mới

Thơ mới là loại hình thơ có kết cấu bài thơ theo mạch cảm xúc tự nhiên. Bài thơ trong Thơ mới thường được chia thành nhiều khổ. So với thơ trung đại, bài thơ thường dài hơn, cách cấu tứ đa dạng hơn, nhạc điệu phong phú và biến hóa hơn, một phần nhờ vào sự thay đổi trong cách ngắt nhịp, một phần nhờ vào hệ thống vần được thay đổi trong mỗi khổ thơ. Sự đồng nhất giữa khái niệm câu thơ và dòng thơ bị phá vỡ, tạo thành hiện tượng vắt dòng ; diện tích câu thơ, dòng thơ được mở rộng, số lượng các hư từ và những từ có chức năng tạo nhạc tăng lên, nhịp ngắt cũng linh hoạt hơn...

2.1.3.4. Đặc điểm loại hình Thơ mới nhìn từ phong cách nghệ thuật tác giả

Bất cứ một nền thơ ca nào, một loại hình thơ ca nào cũng có những phong cách cá nhân độc đáo. Nhưng phong cách cá nhân được xem là một đặc điểm loại hình của Thơ mới là vì Thơ mới là một phong trào thơ có rất nhiều, có đa dạng phong cách nghệ thuật.

2.1.3.5. Đặc điểm loại hình nhạc tính Thơ mới

Thơ mới, một loại hình thơ giàu nhạc tính (nhạc điệu). Nhạc điệu Thơ mới có một vai trò quan trọng, chi phối việc tổ chức nên bài thơ, dẫn dắt và hòa điệu tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của chủ thể trữ tình và độc giả. Nhạc điệu Thơ mới là nhạc điệu của cảm xúc, tâm hồn.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Vị trí của Thơ mới trong chương trình Ngữ văn phổ thông

2.2.1.1. Thơ mới trong chương trình Ngữ văn phổ thông trước 1975

Thơ mới được đưa vào SGK từ rất sớm, đó là năm 1939 trong *Việt văn giáo khoa thư.* Thơ mới đã có một chỗ đứng khá vững chắc trong chương trình văn ở miền Nam trước 1975. Ở miền Bắc, trước năm 1975, Thơ mới không

được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông.

2.2.1.2. Thơ mới trong chương trình Ngữ văn phổ thông sau năm 1975

Sau khi đất nước thống nhất, mãi đến những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, Thơ mới mới được khẳng định lại giá trị của nó được đưa trở lại vào SGK và kể từ đó đến nay, Thơ mới luôn chiếm một vị trí quan trọng trong chương trình Ngữ văn Trung học (kể từ năm 1989 đến nay, đã có 20 bài Thơ mới được đưa vào SGK Ngữ văn Trung học).

2.2.2. Khảo sát tình hình dạy học đọc hiểu Thơ mới trong chương trình Ngữ văn lớp 11 hiện nay ở một số trường phổ thông

2.2.2.1. Khảo sát tri thức về đặc điểm loại hình Thơ mới, kết quả đọc hiểu các VB Thơ mới của HS

Kết quả khảo sát cho thấy rất nhiều HS lớp 11 không nắm được những tri thức tối thiểu về đặc điểm loại hình Thơ mới, kĩ năng đọc hiểu thơ nói chung và Thơ mới nói riêng còn rất yếu.

2.2.2.2. Khảo sát nhận thức của GV trong việc vận dụng đặc điểm loại hình để hướng dẫn HS đọc hiểu Thơ mới

Phần lớn GV đều khẳng định Thơ mới có đặc điểm loại hình, tuy nhiên về nội dung đặc điểm loại hình, họ chưa nghiên cứu sâu. GV cũng cho rằng nên vận dụng đặc điểm loại hình Thơ mới để dạy học đọc hiểu những bài Thơ mới trong chương trình, mặc dù chính họ cũng chưa biết sẽ vận dụng như thế nào cho có hiệu quả.

2.2.2.3. Khảo sát thực tế các giờ dạy học đọc hiểu Thơ mới trong chương trình Ngữ văn lớp 11ở một số trường phổ thông

Thực tế dạy học, GV và HS chưa xác định tầm quan trọng của đặc điểm loại hình trong việc đọc hiểu Thơ mới. Việc khám phá giá trị nội dung, nghệ thuật của những bài thơ này còn gặp nhiều khó khăn.

Tóm lại, việc dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 trong nhà trường phổ thông có cơ sở lí luận và thực tiễn vững chắc. Việc *Dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình* nên được nghiên cứu thực hiện trong nhà trường phổ thông.

Chương 3
YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP DẠY HỌC ĐỌC HIỂU THƠ MỚI 1932-1945 Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH

3.1. Một số yêu cầu dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình

3.1.1. Phải hướng dẫn HS sử dụng đặc điểm loại hình để hướng đến khám phá vẻ đẹp độc đáo của mỗi tác phẩm Thơ mới

Thơ mới có những vẻ đẹp riêng mà nếu không dựa vào những đặc điểm loại hình của chúng để cắt nghĩa, lí giải, cảm thụ thì độc giả không khám phá được hết vẻ đẹp độc đáo, so với thơ trung đại mà HS được học trước đó. Trong dạy học đọc hiểu Thơ mới, việc hướng dẫn HS vận dụng đặc điểm loại hình để khám phá vẻ đẹp độc đáo của mỗi tác phẩm Thơ mới là một yêu cầu quan trọng, chứ không phải chỉ là việc phát hiện, liệt kê ra những đặc điểm loại hình có trong bài thơ.

3.1.2. Phải hướng dẫn HS phối hợp đặc điểm loại hình với các tri thức đọc hiểu khác để chiếm lĩnh tác phẩm Thơ mới

Khi dạy học đọc hiểu Thơ mới, GV lưu ý HS phối hợp đặc điểm loại hình với tri thức về tác giả, tri thức về hoàn cảnh ra đời, về bối cảnh văn hóa thời đại, tri thức về thơ lãng mạn, tri thức về vốn sống, vốn kiến văn,... của bản thân để chiếm lĩnh tác phẩm.

3.1.3. Phải cụ thể hóa việc vận dụng đặc điểm loại hình vào dạy học đọc hiểu Thơ mới thành hệ thống các cách thức, biện pháp, hoạt động,... đọc hiểu VB cụ thể

Trong lí luận về phương pháp dạy học nói chung, phương pháp dạy học văn nói riêng, có sự phân định giữa các cấp độ: phương pháp luận và phương pháp cụ thể. Vận dụng đặc điểm loại hình vào dạy học đọc hiểu Thơ mới thuộc cấp độ đường hướng dạy học, cách thức tổ chức cho HS tiếp cận (approach) đối tượng, đưa cái nhìn vào đối tượng và phân tích, tìm hiểu đối tượng. Vì vậy, trong thực tiễn dạy học, một yêu cầu cần đặt ra là đường hướng dạy học này cần được cụ thể hóa thành các phương pháp, biện pháp hoạt động cụ thể trong dạy học đọc hiểu. Dù dạy học đọc hiểu thơ theo đặc điểm loại hình hay là theo cách thức nào khác thì GV cũng phải bám vào *cách đọc hiểu thơ* để thực hiện; trong

dạy học đọc hiểu, *không thể thiếu biện pháp so sánh, nhất là so sánh đặc điểm loại hình Thơ mới với loại hình thơ trung đại*. Vì có so sánh những đặc điểm loại hình Thơ mới với các loại hình thơ khác thì mới thấy được những giá trị mới mẻ của Thơ mới; dạy học đọc hiểu VBVH nói chung và dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình nói riêng cần phải vận dụng các kĩ thuật, chiến thuật dạy học đọc hiểu đang được sử dụng hiện nay...

3.1.4. Phải vận dụng đặc điểm loại hình trong dạy học đọc hiểu Thơ mới phù hợp với khả năng, hứng thú và tích cực hóa quá trình tiếp nhận của HS

Thứ nhất, tri thức loại hình Thơ mới cung cấp cho HS phải gọn, đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với trình độ tiếp nhận của HS. GV cần lựa chọn những đặc điểm loại hình có khả năng vận dụng để đọc hiểu VB mà HS đang học, thành một "cẩm nang phương pháp" dễ hiểu, dễ nhớ. Thứ hai, việc vận dụng đặc điểm loại hình để đọc hiểu Thơ mới phải tạo được hứng thú cho HS. Các em hiểu sâu tác phẩm nhờ vận dụng đặc điểm loại hình để đọc hiểu, từ đó cảm thấy yêu thích những bài Thơ mới.

3.2. Biện pháp dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình

3.2.1. Xây dựng và xử lí nguồn tư liệu về đặc điểm loại hình Thơ mới thành tri thức công cụ dạy học đọc hiểu

3.2.1.1. Xây dựng nguồn tư liệu về đặc điểm loại hình Thơ mới

Về mặt nội dung, bộ tư liệu nguồn về loại hình Thơ mới chúng tôi xây dựng có hai phần. Phần một được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu về đặc điểm loại hình Thơ mới và phần hai là những sáng tác Thơ mới tiêu biểu cho đặc điểm loại hình.

Về cách thức tập hợp tư liệu: Tư liệu được chúng tôi tập hợp dựa trên việc tham khảo từ tài liệu của các nhà nghiên cứu có công trình về Thơ mới. Về hình thức "đóng gói" bộ tư liệu: Chúng tôi in, đóng lại thành tập tài liệu phát cho những HS không có điều kiện sử dụng máy tính; lưu vào đĩa mềm để chia sẻ cho HS, đối với những em có máy tính. Chúng tôi cũng tập hợp thành tư liệu mở trên trang web, trên trang "Trường học kết nối". Nguồn tư liệu này có thể được bổ sung, cập nhật vào hệ thống đang có để làm giàu sau mỗi năm học bởi cả GV và HS.

3.2.1.2. Xử lí nguồn tư liệu về đặc điểm loại hình Thơ mới thành tri thức công cụ đọc hiểu

Nguồn tư liệu sau khi được tập hợp thì cần được xử lí để trở thành tri thức công cụ phục vụ cho hoạt động đọc hiểu của HS và dạy học đọc hiểu của GV. "Cẩm nang" với GV trong quá trình xử lí này như sau : Bằng quá trình đọc, tư duy sâu sắc, khả năng cảm thụ, GV hình thành nguồn tri thức loại hình Thơ mới (được viết nói chung là bề thế, phong phú, có dẫn giải, phân tích, phạm vi có thể rất rộng, rất sâu của các nhà khoa học cơ bản, hoặc của chính GV với tư cách là người đọc, người thẩm bình về Thơ mới nói chung (gọi là tri thức cấp 1). Tiếp theo, GV khái quát hóa, tổng hợp,…những tri thức này thành những đúc rút ngắn gọn, cô đọng, khái quát "bắt trúng thần thái" và gọi tên từng đặc điểm loại hình quan trọng. Những đúc rút khái quát này sẽ được sử dụng như là những điểm tựa để lựa chọn con đường hướng dẫn HS đọc hiểu VB Thơ mới. Đây chính là tri thức công cụ (tạm gọi là tri thức cấp 2).

GV cũng có thể hướng dẫn HS tự xây dựng bộ tri thức công cụ ở hoạt động ngoại khóa.

Với HS, ở vị trí một người đọc, HS phải biết cách sử dụng tri thức công cụ này để đọc hiểu văn bàn Thơ mới. "Quy trình" có thể như sau:

Trước khi đọc hiểu VB Thơ mới, GV cung cấp cho HS tư liệu cấp 2 (tri thức công cụ đọc hiểu Thơ mới do GV xây dựng hoặc GV hướng dẫn HS đã đúc kết, GV điều chỉnh lại cho ngắn gọn, giảm độ khó, rõ nội dung quan trọng, sát với bài học đọc hiểu HS sẽ học,…). HS đọc tư liệu tri thức công cụ này và đối chiếu với VB Thơ mới đang đọc hiểu để xác định đặc điểm loại hình nào kết tinh trong VB thơ, sau đó HS rút ra định hướng cho việc đọc hiểu VB của bản thân bằng cách tự trả lời các câu hỏi "Những thông tin vừa rút ra định hướng cho tôi đọc VB này theo cách nào ? Hướng vào nội dung gì? Có gì khác với VB Thơ mới khác tôi đã đọc trước đó ?".

3.2.2. Hướng dẫn HS sử dụng tri thức công cụ về đặc điểm loại hình Thơ mới để đọc hiểu VB Thơ mới

Quá trình hướng dẫn HS tiếp cận các bài Thơ mới từ đặc điểm loại hình thực chất lá quá trình đọc hiểu VB. Theo nghiên cứu của các nhà lí thuyết dạy học đọc hiểu VB, hoạt động đọc văn có thể diễn ra theo ba bước: trước, trong

và sau khi đọc. Với giai đoạn trước khi đọc, chúng tôi đã hướng dẫn HS tìm hiểu tri thức loại hình và xây dựng tri thức loại hình thành công cụ đọc hiểu. Bước sử dụng công cụ loại hình để đọc hiểu VB sẽ được áp dụng vào quá trình trong khi đọc và sau khi đọc.

Giai đoạn trong khi đọc VB, tri thức loại hình sẽ giúp giám sát quá trình đọc hiểu. Người đọc – HS sẽ được chỉ dẫn để luôn dùng đặc điểm loại hình "ướm" vào văn bản để nhận diện, phân tích, cắt nghĩa, bình giá VB. Giai đoạn sau khi đọc VB, HS sẽ được hướng dẫn phân tích, trao đổi, thảo luận để tiếp tục có những kết nối sâu hơn, rộng hơn, tổng thể hơn từ đó có những phản hồi, đánh giá và vận dụng cụ thể, trong đọc văn cũng như trong cuộc sống.

Cách thức thực hiện: thông qua các phiếu học tập được thiết kế tuân thủ theo "quy trình" sử dụng tri thức công cụ đọc hiểu để đọc hiểu văn bản. Trên phiếu học tập, GV đưa sẵn tri thức công cụ đọc hiểu vào, sau đó từng bước yêu cầu HS đọc VB qua những câu "lệnh" cụ thể. Trên cơ sở kết quả của hoạt động kiến tạo ý nghĩa văn bản ở giai đoạn trong khi đọc, GV có thể hướng dẫn HS phân tích, trao đổi, thảo luận để tiếp tục có những kết nối sâu hơn, rộng hơn, tổng thể hơn từ đó có những phản hồi, đánh giá và vận dụng cụ thể, trong đọc văn cũng như trong cuộc sống.

Với cách thức như vậy, GV thực hiện:

3.2.2.1. Hướng dẫn HS sử dụng tri thức công cụ về đặc điểm loại hình "cái tôi" trữ tình Thơ mới để nhận diện phân tích, cắt nghĩa, so sánh, bình giá VB Thơ mới

"Cái tôi" trữ tình Thơ mới rất đa dạng và phức tạp. Vì thế phải dùng tri thức công cụ về đặc điểm loại hình "cái tôi" trữ tình Thơ mới như là "điểm tựa" để nhận diện phân tích, cắt nghĩa, so sánh, bình giá "cái tôi" ấy, và đấy cũng chính là bình giá VB Thơ mới. Có như vậy mới cảm nhận hết được những cung bậc cảm xúc, tâm trạng, cái nhìn, quan niệm nghệ thuật về con người và thế giới của chủ thể trữ tình trong bài thơ.

3.2.2.2. Hướng dẫn HS sử dụng tri thức công cụ về đặc điểm loại hình giọng điệu Thơ mới để nhận diện, phân tích, cắt nghĩa, so sánh, bình giá VB Thơ mới

Xác định được loại hình giọng điệu của một trào lưu thơ hoặc giọng điệu của bài thơ sẽ góp phần cho việc cảm nhận tác phẩm thơ chính xác hơn, sâu sắc

hơn. Bắt được giọng điệu chính là nắm được cái "thần" của thơ, từ đó mới có được một giọng đọc diễn cảm tốt. Khi cảm nhận được giọng điệu của từng nhà thơ, từng bài thơ HS sẽ cảm nhận được tính độc đáo trong mỗi phong cách tác giả và lòng yêu thích học văn sẽ được khơi gợi. Thơ mới có giọng "đa điệu sầu thương" bên cạnh những "nghịch âm". Trên cơ sở tri thức loại hình giọng điệu được trang bị, HS có thể xác định được giọng điệu của từng bài thơ được đọc.

3.2.2.3. Hướng dẫn HS sử dụng tri thức công cụ về đặc điểm kết cấu tác phẩm Thơ mới để nhận diện, phân tích, cắt nghĩa, so sánh, bình giá VB Thơ mới

Thơ mới là loại hình thơ có kết cấu bài thơ theo mạch cảm xúc tự nhiên, thể hiện trong nội dung cũng như hình thức nghệ thuật tác phẩm. Cụ thể, nhan đề bài thơ thường thể hiện những khoảnh khắc tâm trạng và nó làm cho hình thức thơ, kết cấu bài thơ thay đổi, đem đến nhiều cách mở đầu và kết thúc bài thơ rất phóng túng. "Tôn trọng dòng chảy tự nhiên của cảm xúc", tính chất nghị luận đòi hỏi các nhà Thơ mới phải tìm đến một thứ ngôn ngữ thơ hiện đại: câu thơ điệu nói. Bài thơ trong Thơ mới thường được chia thành nhiều khổ, nhạc điệu phong phú và biến hóa hơn, sự đồng nhất giữa khái niệm câu thơ và dòng thơ bị phá vỡ, tạo thành hiện tượng vắt dòng ; diện tích câu thơ, dòng thơ được mở rộng, số lượng các hư từ và những từ có chức năng tạo nhạc tăng lên, nhịp ngắt cũng linh hoạt hơn... Khi dạy học đọc hiểu các bài Thơ mới, GV cần hướng dẫn HS căn cứ vào những đặc điểm loại hình kết cấu ấy để phân tích, cắt nghĩa, so sánh, bình giá, tìm ra những nét độc đáo của bài thơ.

3.2.2.4. Hướng dẫn HS sử dụng tri thức công cụ về đặc điểm loại hình phong cách tác giả để nhận diện, phân tích, cắt nghĩa, so sánh, bình giá VB Thơ mới

Trong đọc hiểu TPVH, phát hiện ra những nét phong cách nghệ thuật của tác giả là một việc làm hết sức cần thiết, vì như vậy sẽ tìm thấy được cái độc đáo của tác giả. Sáng tạo nghệ thuật luôn có sự độc đáo, cá biệt cho nên phong cách nghệ thuật được xem như là một tiểu loại hình (tất nhiên là dù phong cách này mang tính cá nhân, không lặp lại nhưng vẫn ảnh hưởng những đặc điểm chung của loại hình trào lưu). Thông thường, những độc giả "tinh hoa" khái quát được phong cách tác giả nào đó qua quá trình đọc nhiều tác phẩm của tác giả đó. Với HS trung học, cách thức đọc hiểu tốt nhất để cảm thụ được những

cái độc đáo của phong cách tác giả thể hiện trong tác phẩm là dựa vào bộ tư liệu công cụ về phong cách từng tác giả mà các em đã được cung cấp.

3.2.2.5. Hướng dẫn HS sử dụng tri thức công cụ về đặc điểm loại hình nhạc tính Thơ mới để trải nghiệm nhạc tính của VB Thơ mới

Đối với thơ, nhạc điệu là một đặc điểm tất yếu nhưng nhạc điệu và cảm xúc gắn liền nhau, hòa quyện nhau thì ở Thơ mới là rõ ràng nhất, là đặc điểm mang tính loại hình. Khi đọc hiểu Thơ mới, lưu ý hàng đầu là phải xác định được nhạc điệu và trải nghiệm nhạc điệu. GV phải hướng dẫn HS đánh giá được hiệu quả nghệ thuật của nhạc điệu, phải cảm nhận được cái hay của những khúc "nhạc hồn" này và có cách đọc chính xác trên cơ sở định hướng của tri thức đặc điểm nhạc tính mà các em đã được trang bị.

3.2.3. Củng cố, nâng cao kết quả đọc hiểu VB Thơ mới theo đặc điểm loại hình của HS qua hoạt động đánh giá

3.2.3.1. Đề kiểm tra đánh giá có mục tiêu yêu cầu HS cảm nhận được những vẻ đẹp mang tính đặc trưng của loại hình Thơ mới

Dạng đề này chủ yếu là yêu cầu HS tái hiện kiến thức đã tiếp thu được trong giờ học đọc hiểu VBVH, giúp các em củng cố, ghi nhớ những giá trị của bài thơ đã học.

3.2.3.2. Đề kiểm tra, đánh giá có mục tiêu yêu cầu HS sử dụng công cụ loại hình để đọc hiểu VB Thơ mới HS chưa được học trong chương trình

Đây chính là loại đề có tác dụng rèn luyện cách thức đọc hiểu Thơ mới từ đặc điểm loại hình hiệu quả nhất. Trước một văn bản Thơ mới, HS phải xác định nó mang những đặc điểm nào của loại hình Thơ mới. Khi đã nhận diện được đặc điểm loại hình rồi, HS phải tự định hướng cách đọc như thế nào, phân tích, so sánh ra sao,...

3.2.3.3. Đề kiểm tra, đánh giá có mục tiêu yêu cầu HS đọc hiểu những VB Thơ mới để HS khái quát về đặc điểm loại hình

Dạng đề kiểm tra này, GV yêu cầu HS đọc một số văn bản thơ ngoài chương trình – những văn bản thơ thể hiện rõ ràng nhất về đặc điểm loại hình Thơ mới để qua đó HS khái quát lại những đặc điểm về loại hình. Đề loại này thường phù hợp cho đối tượng HS THPT, có năng lực về học văn, thực hiện theo nhóm, ở nhà hay ngoại khóa,...

Chương 4
THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Những vấn đề chung

4.1.1. Mục đích của TN sư phạm

Nhằm khẳng định tính khoa học của đề tài

4.1.2. Nội dung, kế hoạch TN

Bao gồm xác định thời gian, địa điểm, công việc thực hiện, các bước tiến hành,...

4.1.3. Đối tượng TN, địa bàn TN

TN được tiến hành đối với GV và HS ở THPT trong năm học 2015 – 2016 tại các lớp, trường của một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long: trường THCS và THPT Ngô Văn Nhạc, huyện Cái Bè, Tiền Giang, trường THPT Phạm Thành Trung, huyện Cái Bè, Tiền Giang, trường THPT Đức Trí, thị xã Tân Châu, An Giang, trường THPT Tứ Kiệt, thị trấn Cai Lậy, Tiền Giang, trường THPT Long Mĩ, huyện Long Mĩ, Hậu Giang.

4.2. Tiến trình TN

4.2.1. Tổ chức dạy TN

Trong năm trường THPT chúng tôi chọn TN, lãnh đạo nhà trường thực hiện quản lí chương trình giáo dục theo tinh thần tự chủ mà Bộ GD-ĐT đã phân quyền tương đối thống nhất. Thời lượng phân bổ để dạy học ba bài Thơ mới được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình dạy và học của nhà trường. Cụ thể, bài *Vội vàng* được đọc hiểu trong 2 tiết, bài *Tràng giang* và *Đây thôn Vĩ Dạ* đọc hiểu trong 1,5 tiết. Các GA được soạn theo thời lượng cho phép hiểu này.

4.2.1.1. GATN và GAĐC

GATN do chúng tôi soạn, còn GAĐC do GV tham gia dạy TN soạn.

4.2.1.2. Tiến hành dạy TN

Ở cuối tiết học của bài trước, lớp ĐC, GV dặn dò HS chuẩn bị bài mới như bấy lâu nay vẫn thực hiện. Chúng tôi nhận thấy GV dặn dò HS về nhà học bài cũ và chuẩn bị bài mới cho giờ học kế tiếp, tuy nhiên phần chuẩn bị bài mới chỉ là dặn dò chung chung là "đọc trước bài trong SGK", "dựa vào câu hỏi ở phần *Hướng dẫn học bài* để tìm hiểu bài" trước ở nhà,...

Ở lớp TN, theo nội dung, kế hoạch đã thống nhất, cuối giờ học của bài

trước, GV hướng dẫn cho HS cách thức tìm hiểu tri thức đọc hiểu Thơ mới qua một số địa chỉ như "Trường học trực tuyến" (Trường học kết nối), "Thư viện tài nguyên dạy học" trên website của trường. Tất cả những điều này được GV ghi trên bảng phụ của lớp. GV cung cấp cho HS phiếu học tập, trên phiếu có sẵn tri thức công cụ để đọc hiểu bài thơ, yêu cầu các em về nhà kết hợp với những tri thức đọc hiểu đã thu nhận được, hoàn thành phiếu. Các bài đọc hiểu TN và đối chứng gồm: *Vội vàng* (Xuân Diệu), *Tràng giang* (Huy Cận), *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử).

Tiến trình dạy TN và ĐC diễn ra theo đúng kế hoạch của GA. Chúng tôi dự giờ, quay video từng tiết dạy để làm tư liệu phân tích, đánh giá.

4.2.2. Đánh giá kết quả TN

4.2.2.1. Đánh giá GATN và GAĐC

GATN chúng tôi soạn có nội dung bám sát SGK và SGV, tuân theo chuẩn kiến thức kĩ năng. Trong GA này, việc hướng dẫn HS chuẩn bị bài, tự nghiên cứu trước bài học ở nhà được chú trọng. HS được cung cấp tri thức đọc hiểu thông qua kho tài nguyên dạy học và phiếu học tập. Những tri thức đọc hiểu này chủ yếu là những tri thức về đặc điểm loại hình của Thơ mới, có tác dụng như là "giàn giáo" để HS dùng làm định hướng đọc hiểu tác phẩm. Đối với GAĐC, GV soạn như bấy lâu nay vẫn soạn giảng ở trường. Có trường, tổ bộ môn còn đưa ra một GA chung, làm cơ sở cho các GV của tổ thực hiện. Các GA này thường không có bước chuẩn bị của HS trước khi tìm hiểu TPVH ở trên lớp, không chủ ý cung cấp tri thức đọc hiểu cho HS trước khi đọc văn bản, không sử dụng phiếu học tập.

4.2.2.2. Đánh giá quá trình dạy TN và đối chứng

Ở những lớp TN, tiến hành dạy học thực hiện đúng như GA đề ra. GV hướng dẫn HS sử dụng được tri thức công cụ để đọc hiểu Thơ mới khá tốt. Ở những lớp ĐC, GV không chủ ý đến việc vận dụng đặc điểm loại hình Thơ mới để đọc hiểu những bài Thơ mới mà chỉ hướng dẫn đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm thể loại thơ trữ tình nói chung, giống như khi đọc hiểu những bài thơ khác trong chương trình.

4.2.2.3. Đánh giá kết quả của HS

Sau khi dạy TN xong, chúng tôi đánh giá kết quả tiếp thu bài dạy của HS

bằng cách yêu cầu các em viết bốn bài văn ngắn, thời gian viết trả lời mỗi bài là 30 phút. Ở lớp đối chứng, chúng tôi cũng thực hiện tương tự, sau đó so sánh đối chiếu giữa hai nhóm HS. Nội dung chúng tôi kiểm tra đánh giá là những tri thức cả hai đối tượng HS TN và ĐC đều được tiếp thu trong giờ học.

4.3. Nhận xét và phân tích kết quả TN

4.3.1. Nhận xét về điểm số nhóm HS TN và nhóm HS ĐC

Căn cứ vào kết quả những bài KT, chúng tôi nhận thấy ở những lớp TN số lượng bài đạt điểm dưới TB ít hơn và số lượng bài đạt điểm trên TB cao hơn nhóm ĐC. Điểm bình quân của nhóm TN cũng cao hơn nhóm ĐC.

4.3.2. Phân tích kết quả làm bài của nhóm HS TN và nhóm HS đối chứng

Kết quả phân tích cho thấy bài KT của nhóm TN có chất lượng cao hơn nhóm ĐC.

4.4. Nhận xét, kết luận rút ra sau TN

4.4.1. Về quá trình TN

Quá trình TN được chúng tôi tiến hành nghiêm túc, mang tính khách quan, khoa học.

4.4.2. Về tính khoa học và tính thực tiễn của đề tài

Đề tài có giá trị khoa học, vận dụng được trong thực tiễn.

4.4.3. Về những lưu ý khi vận dụng kết quả nghiên cứu của đề tài trong thực tiễn dạy học

- Phải tìm cách để cho HS tiếp xúc được với bộ "tri thức cấp 1" (tri thức về đặc điểm loại hình Thơ mới).

- Từ bộ tư liệu về tri thức đặc điểm loại hình Thơ mới, phải hướng dẫn HS thiết lập được bộ tri thức công cụ đọc hiểu.

- GV phải kiểm soát được tình hình HS nghiên cứu bài trước ở nhà qua việc thực hiện phiếu học tập.

KẾT LUẬN

1. Hiện nay ngành giáo dục đang thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo theo tinh thần "đổi mới căn bản, toàn diện". Một trong những nội dung đổi mới là giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS bằng sự đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các

vấn đề thực tiễn; đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, bảo đảm trung thực, khách quan. HS không chỉ biết nhiều kiến thức sách vở, mà quan trọng là phải biết vận dụng có sáng tạo, biết giải quyết vấn đề linh hoạt trong những tình huống mới. Để phát triển năng lực của HS, hoạt động dạy học cần có sự chuyển giao nhiệm vụ học tập: giảm dần trách nhiệm của GV, tăng dần trách nhiệm của HS. HS chủ động, tích cực trong xây dựng bài học, tìm kiếm tri thức trên cơ sở sự tư vấn, giúp đỡ của GV. Hành trình tìm kiếm những phương pháp dạy học hiệu quả là hành trình không ngừng nghỉ và lắm khó nhọc của các nhà khoa học giáo dục.

2. Trong dạy học Ngữ văn, mà trọng tâm là phần đọc hiểu VB, việc đổi mới phương pháp đang được thực hiện. Việc triển khai các mô hình sư phạm tương tác, dạy học theo quan điểm kiến tạo tri thức, chú trọng rèn luyện kĩ năng đọc hiểu,v.v…trong dạy học đọc hiểu VB đã minh chứng điều đó…

Dạy học đọc hiểu VBVH trong nhà trường hiện nay "phải khắc phục phương pháp suy diễn giản đơn, dễ dãi để có ý thức khám phá cái mã văn hóa đa dạng đằng sau các hình tượng nghệ thuật". Đọc hiểu hay dạy học đọc hiểu VBVH phải khoa học và sáng tạo. Cách thức dạy đọc hiểu VBVH nói chung và Thơ mới nói riêng theo đặc điểm loại hình sẽ đáp ứng được hai yêu cầu cơ bản ấy, bởi lẽ căn cứ vào đặc điểm loại hình người dạy sẽ hướng dẫn người học hiểu đúng, hiểu sâu về VB, phát huy được khả năng đồng sáng tạo với tác giả nhưng lại không suy diễn tùy tiện. Mặt khác, việc dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình phù hợp với điều kiện thực tiễn dạy, học hiện nay.

3. Đề tài luận án Dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình được thực hiện với mục đích mong muốn góp thêm một cách thức rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản cho HS. Qua quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi đã khẳng định được cơ sở khoa học (cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn), đề ra bốn yêu cầu, ba biện pháp để thực hiện việc dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình. Cơ sở khoa học của việc dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình được xây dựng từ lí thuyết dạy học đọc hiểu, phân tích vai trò của đặc điểm loại hình với việc đọc hiểu và dạy học đọc hiểu VBVH, xác định và hệ thống lại các đặc điểm loại hình Thơ mới và từ thực tiễn dạy học Thơ mới

trong nhà trường phổ thông. Những yêu cầu của việc dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình là:

- Sử dụng tri thức đặc điểm loại hình Thơ mới để đọc hiểu tác phẩm Thơ mới phải hướng HS đến việc khám phá vẻ đẹp độc đáo của mỗi tác phẩm.

- Phải hướng dẫn HS phối hợp đặc điểm loại hình với các tri thức đọc hiểu khác để chiếm lĩnh tác phẩm

- Phải cụ thể hóa việc vận dụng đặc điểm loại hình vào dạy học đọc hiểu Thơ mới thành hệ thống các cách thức, biện pháp, hoạt động,...đọc hiểu VB cụ thể.

- Phải vận dụng đặc điểm loại hình trong dạy học đọc hiểu Thơ mới sao cho phù hợp với khả năng, hứng thú và tích cực hóa quá trình tiếp nhận của HS.

Các biện pháp dạy học đọc hiểu Thơ mới theo đặc điểm loại hình là:

- Xây dựng và xử lí nguồn tư liệu về đặc điểm loại hình Thơ mới thành tri thức công cụ dạy học đọc hiểu.

- Hướng dẫn HS sử dụng tri thức công cụ về đặc điểm loại hình Thơ mới để đọc hiểu VB Thơ mới.

-Củng cố, nâng cao kết quả đọc hiểu VB Thơ mới theo đặc điểm loại hình của HS qua hoạt động đánh giá.

Chúng tôi đã hình thành được bộ tư liệu về tri thức đặc điểm loại hình, bộ tri thức công cụ đọc hiểu cũng như thiết kế các mô hình sử dụng tri thức loại hình để đọc hiểu Thơ mới.

Bước đầu đưa ra đánh giá ở thực tiễn, đề tài *Dạy học đọc hiểu Thơ mới 1932 – 1945 ở trường phổ thông theo đặc điểm loại hình* đã khẳng định được tính khả thi và hiệu quả. HS cảm thụ tác phẩm tốt hơn với cách dạy học thông thường, thể hiện qua kết quả làm bài KT, qua cảm xúc hứng thú trong giờ học. Điều quan trọng nhất là các em chủ động, tích cực trong việc tiếp nhận các giá trị của tác phẩm và hình thành được kĩ năng đọc hiểu những tác phẩm Thơ mới bất kì.

4. Sau khi nghiên cứu đề tài luận án, chúng tôi xin phép có một số khuyến nghị :

- Phần tri thức đọc hiểu là một điểm mới mẻ rất đáng trân trọng của các nhà khoa học viết sách, nhưng chưa phát huy được ý tưởng sư phạm trong thực tiễn, đáng lẽ nó phải được cung cấp hoặc huy động đầu tiên, được học qua hệ

thống thao tác để trở thành cách và vận dụng trực tiếp vào việc đọc VB, thì thực tế lại được trình bày ở phần cuối cùng của bài học, vì thế tri thức đọc hiểu hóa ra trở thành tri thức khoa học, được trang bị thêm cùng với bài học, chứ chưa phải tri thức công cụ để HS tự làm ra tác phẩm cho mình từ hoạt động đọc. Chúng tôi kiến nghị, khi soạn SGK trong giai đoạn tới, các nhà soạn sách nghiên cứu, xem xét chuyển hóa các tri thức đọc hiểu thành tri thức mang tính chất công cụ để đọc hiểu và cung cấp tri thức này trước khi đọc hiểu VB, song song đó, chú trọng việc dạy cho HS phương pháp, cách thức đọc văn.

- Phải thay đổi cách thức kiểm tra đánh giá. Một khi đã trang bị cho HS kĩ năng đọc hiểu VBVH (trong đó có kĩ năng đọc hiểu VB theo đặc điểm loại hình) thì nên giúp cho HS vận dụng những kĩ năng ấy để đọc bất kì VB nào cùng loại hình với VB đã học. Có như vậy, người học mới dần dần trở thành bạn độc độc lập, vì HS không phải chỉ có đọc những VBVH trong nhà trường; thầy cô giáo không thể theo suốt để giúp HS đọc những VB các em tiếp xúc trong cuộc sống sau khi các em ra trường.

Từ việc vận dụng đặc điểm loại hình để đọc hiểu những bài Thơ mới trong chương trình Ngữ văn phổ thông, chúng tôi đề xuất vận dụng đặc điểm loại hình để đọc hiểu tất cả những tác phẩm được đưa vào chương trình như các tác phẩm thuộc văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại. Rõ ràng, ở mỗi giai đoạn, TPVH có những đặc điểm loại hình và trong nội bộ một giai đoạn văn học cũng có thể có những trào lưu, những tập hợp tác phẩm mang tính loại hình riêng, việc nhận xác định những kiểu, loại tác phẩm của chúng để tìm hiểu chúng cho thấu đáo là một việc làm cần thiết, khoa học. Đó cũng là hướng nghiên cứu tiếp theo của chúng tôi.

Với năng lực nghiên cứu khoa học có hạn, điều kiện nghiên cứu gặp nhiều khó khăn, chắc chắn luận án vẫn còn nhiều hạn chế. Tác giả luận án rất mong nhận được sự góp ý, xây dựng của các nhà khoa học, quý thầy cô giáo và bạn đọc.